

Số: 115 /2023/QĐCNTTLH

Tiền Hải, ngày 25 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
anh Kim Văn S và chị Nguyễn Thị M,

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 01 tháng 12 năm 2023
của anh Kim Văn S và chị Nguyễn Thị M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 12 năm 2023 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người yêu cầu: Kim Văn S, sinh năm 1962.

ĐKHKTT: Buôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Chỗ ở hiện nay: X/Y Nguyễn An Ninh, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

* Người yêu cầu: Nguyễn Thị M, sinh năm 1963.

ĐKHKTT : Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 12 năm 2023 có đủ
các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 12 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân:

Anh Kim Văn S và chị Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn

1.2. Về quan hệ con chung: Anh Kim Văn S và chị Nguyễn Thị M có hai con chung là Kim Thị M, sinh ngày 04/11/1984 và Kim Văn S1, sinh ngày 24/7/1988. Hiện cả hai con chung đã trưởng thành.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung:

+ Về tài sản chung: Anh Kim Văn S và chị Nguyễn Thị M tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung. Anh S, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã N;
- Chị M, anh S;
- Phòng KT- Tòa án tỉnh;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lương Hải Yến